

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST.

Ngày: 29 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Nguyễn Gia Lương.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Sửu; Ông Nguyễn Hoàng Tâm;
Bà Lê Thị Minh Khánh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS, ngày 24/8/2020, theo quyết định đưa ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 04/9/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1968; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không;
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã N, huyện T, tỉnh B;

Chỗ ở hiện nay: tại Tổ 3, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Q;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10;

Con ông: Nguyễn Đức S (đã chết);

Con bà: Nguyễn Thị S1 (đã chết);

Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là thứ chín;

Chồng: Vũ Đình T1, sinh năm 1955; Có 01 con, sinh năm 1990;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Bản án số: 83/2002/HS-ST ngày 13/6/2002 của TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt T 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2010.

Bị can bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên toà).

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T:** Bà Giáp Thị Vân - Luật sư, Văn phòng Luật sư Kim Vĩnh An - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Địa chỉ: Số 99, đường Hùng Vương, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông NLQ1, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 20/201, phường Lạch Chay, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

2. Chị NLQ2, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Căn hộ 108B3, chung cư Bắc Sơn, phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

*** Người làm chứng:**

Chị Bùi Thị Thuận, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 193, tổ 4, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Phùng Văn Huy, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Hùng Lãm, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Bùi Minh N, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 25/82 Đông Trung Hành, phường Đăng Lâm, quận An Hải, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 17/12/2019, tại khu vực cửa hàng xăng dầu số 61 thuộc thôn Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh B; chỗ ở tại Tổ 3, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Q về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ dưới đất tại vị trí T đứng 01 túi nilon màu đen, một mặt ngoài của túi có nhiều chữ màu trắng, bên trong chứa: 10 túi nilon màu xanh, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén hình tròn màu hồng đỏ và màu xanh, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ "WY" nghi là ma túy hồng phiến; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa có viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều chứa các tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá; 01 túi nilon màu đen, bên trong có chứa

lớp nilon màu trắng bị rách, bên trong chứa các cục bột màu trắng nghi là ma túy heroine. Tất cả được niêm phong trong hộp giấy có chữ "Sữa chua nếp cẩm, hiệu con bò vàng", ký hiệu "QT1".

- Thu giữ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc của T 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá và 01 gói nilon màu trắng chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy heroine. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT2".

Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 túi xách da màu tím bên trong có 01 chứng minh nhân dân và 01 sổ tạm trú mang tên Nguyễn Thị T, 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Vũ Đình T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. (BL29-34). Tạm giữ của Bùi Minh N (là lái xe taxi) 01 xe ô tô màu trắng, biển kiểm soát 15A-169.57; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 giấy biên nhận thể chấp; 01 bản sao chứng thực chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 15A-169.57 mang tên Công ty cổ phần taxi Trung Thành và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Minh N.

Hồi 19 giờ cùng ngày, khi làm thủ tục đưa Nguyễn Thị T vào tạm giữ, cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với cán bộ Phòng CSĐT tội phạm ma túy Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra đồ vật mang theo của T phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải để trong túi xách da màu nâu có quai sách và khóa kéo nhãn hiệu "LV" của T: 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có viền màu đỏ cam, bên trong chứa 15 viên nén màu xanh một mặt của mỗi viên nén có hình mặt người nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có viền màu đỏ cam, bên trong chứa 07 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có viền màu đỏ cam, bên trong chứa 04 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KT". (BL44-45).

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 19/12/2019, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của T tại Tổ 3, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Q thu giữ: 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa có viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX". (BL55-57).

Tại Kết luận giám định số 2060/KL-KTHS ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

** Trong 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, trên hộp giấy có chữ "Sữa chua nếp cẩm, hiệu con bò vàng" được dán giấy niêm phong có ký hiệu "QT1" gửi giám định: Các mẫu viên nén hình tròn màu hồng đỏ và màu xanh, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ "WY" và chất tinh thể màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 374,380 gam; chất cục bột màu trắng là chất ma túy Heroine, có khối lượng 269,54 gam.*

** Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT2" đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 1,230 gam.; chất cục bột màu trắng là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,857 gam.(BL39-40).*

Tại Kết luận giám định số 2102/KL-KTHS ngày 30/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

** Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "KT" đã được niêm phong gửi giám định: Viên nén màu xanh, trên một mặt của mỗi viên nén có in hình mặt người đều là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 8,132 gam; chất tinh thể màu trắng đều là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 4,206 gam.(BL48-49).*

Tại Kết luận giám định số 2103/KL-KTHS ngày 30/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

** Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "KX" đã được niêm phong gửi giám định: Không tìm thấy thành phần chất ma túy. (BL62).*

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Trước ngày bị bắt khoảng 20 ngày, Nguyễn Thị T đi xe khách từ thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đến nhà con gái là NLQ2, sinh năm 1990 ở chung cư B, phường B, quận K, thành phố H chơi. Khi đi đến khu vực ngã 3 Xi Măng, Hải Phòng thì T xuống xe và vào một quán nước ven đường ngồi uống nước. Tại đây, T có gặp và nói chuyện với một người thanh niên lái xe ôm, người này hỏi T quê ở đâu, T trả lời quê ở N, T, B thì người thanh niên đó nói với T là có người anh chuyên bán ma túy, nếu T mua thì anh ta cho số điện thoại để liên hệ. T đồng ý và người thanh niên đó đã cho T số điện thoại của người bán ma túy. Đến ngày hôm sau T gọi điện thoại cho người bán ma túy theo số điện thoại người thanh niên lái xe ôm cho thì có một người đàn ông nghe máy. T nói với người đàn ông đó là "có người xe ôm cho em số điện thoại của anh và nói anh có ma túy bán nên em điện thoại hỏi, nếu anh có thì khi nào em tìm được khách mua em sẽ liên hệ với anh để lấy hàng". Người đàn ông đó đồng ý và nói với T giá ma túy hồng phiến là 5 triệu đồng một túi, ma túy đá là 23 triệu đồng một lạng còn ma túy Heroine thì mua bao nhiêu tiền, bán từng đó. T đồng ý.

Khoảng 2 ngày sau, cũng tại quán nước ở khu vực trên, T gặp một người thanh niên lái xe ôm khác, qua câu chuyện người này biết T quê ở N, T nên đã nói với T là

người đó có người anh ở Bắc Giang buôn bán ma túy và cho T số điện thoại để liên hệ mua bán ma túy. Khoảng 19 giờ ngày hôm sau, T điện thoại cho người đàn ông ở Bắc Giang giới thiệu có ma túy bán và hỏi người đó có mua không thì người đàn ông đó trả lời hiện chưa có tiền mua, khi nào có tiền và tìm được khách mua ma túy sẽ liên lạc với T. Đến buổi tối ngày 16/12/2019, T đang ở nhà tại Tổ 3, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Q thì nhận được điện thoại của người đàn ông ở Bắc Giang thông báo đã chuẩn bị được tiền và bảo T lấy cho 150 triệu ma túy Heroine, 10 túi ma túy hồng phiến và 02 lạng ma túy đá. T đồng ý và thỏa thuận giá 6,5 triệu đồng một túi ma túy hồng phiến và 25 triệu đồng một lạng ma túy đá. Người đàn ông mua ma túy đồng ý và hẹn 10 giờ 30 phút ngày 17/12/2019 gặp nhau giao dịch mua bán tại khu vực cây xăng thị trấn Bích Động, Việt Yên, Bắc Giang. T đồng ý. Ngay sau đó, T điện thoại cho người đàn ông bán ma túy hỏi mua 135 triệu đồng tiền ma túy Heroine, 10 túi ma túy hồng phiến và 02 lạng ma túy đá. Người đàn ông bán ma túy đồng ý và hẹn 6 giờ sáng ngày hôm sau gặp nhau giao dịch mua bán tại Hải Phòng. Khoảng hơn 4 giờ ngày 17/12/2019, T đi xe khách từ Quảng Ninh đến khu vực ngã 3 Xi Măng, Hải Phòng và gọi điện thoại cho người bán ma túy thì người bán ma túy bảo T đi xe ôm đến ngã 3 vòng xuyên, nhưng T nói không biết đường nên người bán ma túy bảo T đưa điện thoại cho người lái xe ôm để người đàn ông bán ma túy chỉ đường cho người xe ôm chở T đến. T đồng ý và đưa máy điện thoại cho một người đàn ông lái xe ôm khoảng 50 tuổi đứng ở gần đó nghe máy và sau đó người này đã chở T đi gặp người bán ma túy. Khoảng 6 giờ cùng ngày, người xe ôm chở T đến khu vực vòng xuyên, T hỏi người lái xe ôm thì được biết đó là địa phận thuộc Kiến An, Hải Phòng. Tại đây, T thấy người đàn ông bán ma túy khoảng 50 tuổi, đeo khẩu trang kín, đi xe mô tô (không rõ loại và biển kiểm soát) đưa cho T 01 túi nilon màu đen bên trong đựng ma túy. T nhận rồi đưa cho người bán ma túy 01 túi ni lon màu đen bên trong có 228 triệu đồng (thiếu 3 triệu nhưng T chưa nói cho người bán ma túy biết). Người bán ma túy nhận túi tiền nhưng không kiểm tra và phóng xe mô tô đi luôn. Sau đó, T đi ăn sáng rồi gọi điện thoại cho Bùi Minh N, sinh năm 1989, trú tại số 25/82, Đ, phường Đ, quận H, thành phố H là lái xe của hãng taxi Trung Thành có trụ sở ở số 278 Nguyễn Văn Linh, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đến đón T. Khoảng hơn 8 giờ cùng ngày, N đến đón T, khi lên xe T ngồi ở ghế phụ cạnh ghế lái xe và để túi ni lon đựng ma túy và túi xách tay của T ở phía dưới chân rồi bảo N chở T đi Bắc Giang có việc. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày khi đi gần đến nơi hẹn T điện cho người đàn ông mua ma túy thông báo sắp đến nơi thì người đó bảo T là đang trên đường đến. Khoảng 10 giờ 30 phút, N chở T đến khu vực cây xăng số 61 thuộc thôn Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì T bảo N dừng xe lại chờ T. Sau đó, T xách theo túi ma túy xuống xe đứng

chờ khoảng 10 phút thì nhìn thấy người mua ma túy đi xe ô tô 4 chỗ ngồi màu bạc (không rõ biển kiểm soát) đến đỗ cách chỗ T khoảng 20 mét, hạ cửa kính và vẫy tay gọi T. T cầm túi ma túy định đi đến chỗ người mua ma túy thì ngay lúc đó lực lượng Công an đến kiểm tra bắt giữ T, còn người mua ma túy lái xe chạy thoát. Khi lực lượng Công an đến bắt giữ, T thả túi ma túy xuống đất nơi T đứng nên lực lượng Công an yêu cầu T cầm túi ma túy lên rồi đưa T về Công an thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số ma túy trên; đồng thời kiểm tra thu giữ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc của T 01 gói ma túy Heroine và 01 gói ma túy đá như đã nêu trên.

Về số ma túy thu giữ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc của T, T khai là người bán ma túy đưa cho T bảo mang đi cho khách thử. Về số ma túy thu giữ trong quá trình làm thủ tục đưa T vào nơi tạm giữ, T khai trước ngày bị bắt khoảng 5 ngày người đàn ông bán ma túy cho T đã cho một người xe ôm đem đến khu vực ngã 3 Xi Mãng đưa cho T, bảo T tìm xem có khách mua loại ma túy đó không. T đồng ý và cầm đứt vào túi quần đang mặc đem về nhà, khi về nhà T thay quần và để vào túi quần áo của T mục đích để tìm khách mua nhưng chưa tìm được. Ngày 16/12/2019, T xách túi đựng quần áo trên đến nhà NLQ2 để trông con cho NLQ2 và để lại ở đó. Đến ngày 17/12/2019, sau khi T bị bắt, NLQ2 đã xách túi đựng quần áo nêu trên đến Công an tỉnh Bắc Giang cho T và bị phát hiện thu giữ. Chất tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của T, T khai là gói chất chống ẩm.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, người đàn ông liên hệ mua ma túy của T và những người lái xe ôm T khai mới quen, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Bùi Minh N là người chở T từ Hải Phòng đến thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên nhưng không biết T đến đó để bán ma túy; đối với NLQ2 là người đem túi quần áo đến Công an tỉnh Bắc Giang cho T nhưng không biết trong túi quần của T có ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý N và NLQ2 là có căn cứ.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS-P1 ngày 20/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Qua thẩm vấn tại phiên toà, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 20 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung từ 5 đến 7 triệu đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy dạng khối hình hộp chữ nhật được dán giấy niêm phong, kí hiệu “QT1”, niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ kí cùng tên của Hoàng Xuân Phú và Phạm Tuấn Mạnh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì được dán kín, kí hiệu “QT2”, niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ kí cùng tên của Hoàng Xuân Phú và Phạm Tuấn Mạnh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì được dán kín, kí hiệu “KX”, niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ kí cùng tên của Phạm Hữu Nam và Thân Văn Lâm, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì được dán kín, kí hiệu “KT”, niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ kí cùng tên của Phạm Hữu Nam và Thân Văn Lâm, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) chiếc quần dài dạng quần ngủ.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, máy đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra.

+ Trả lại bị cáo: 01 (một) túi xách da màu tím; 01 (một) sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ tên Vũ Đình T1; 01 (một) sổ tạm trú số 500.083.631 mang tên Nguyễn Thị T; 01 (một) chứng minh nhân dân số 122.139.930 mang tên Nguyễn Thị T; 01 (một) túi xách da màu nâu nhãn hiệu "LV" có quai xách và khóa kéo.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bà Giáp Thị Vân - Luật sư, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T phát biểu tranh luận: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét, bởi lẽ bị cáo T không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn bị cáo sống một mình, chồng đang cải tạo tại trại giam. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn. Về hình phạt bổ

sung, đề nghị Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị T đồng ý với luận cứ của Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị NLQ2 không tranh luận gì.

Đổi đáp của Viện kiểm sát: Đối với ý kiến của Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo T hình phạt tù có thời hạn Viện kiểm sát không chấp nhận, bởi lẽ bị cáo T mua bán ma túy với số lượng lớn, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 năm tù cũng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Các bên không ai tranh luận gì thêm, giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị T: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định nào vi phạm tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng theo khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 17/12/2019, tại khu vực cửa hàng xăng dầu số 61 thuộc thôn Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Núi Ính, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở hiện nay Tổ 3, khu Tân Lập, phường

Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh về hành vi mua bán trái phép 270,397 gam ma túy Heroine và 375,610 gam ma túy Methamphetamine. Khi làm thủ tục đưa T vào nơi tạm giữ, Cơ quan điều tra thu giữ trong túi quần T mang theo 8,132 gam ma túy MDMA và 4,206 gam ma túy Ketamine, T khai cất giấu nhằm mục đích để bán cho khách.

Bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS-P1 ngày 20/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến việc độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo là cần thiết.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Thị T thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo Nguyễn Thị T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2002/HS-ST ngày 13/6/2002 của TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt T 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc bắt bị cáo cách ly xã hội không thời hạn, có như vậy mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đảm bảo phòng ngừa chung và phục vụ cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo T không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS.

Do vậy, không có căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo Nguyễn Thị T đề nghị áp dụng cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn và miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo được.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 15A-169.57, cùng giấy tờ của xe và 01 thẻ căn cước mang tên Bùi Minh N: Quá trình điều tra xác định những tài sản, giấy tờ này là của Công ty cổ phần taxi Trung Thành và thẻ căn cước công dân là giấy tờ tùy thân của Bùi Minh N, không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe ô tô trên cùng giấy tờ của xe cho ông NLQ1 là người đại diện của Công ty cổ phần taxi Trung Thành và trả lại thẻ căn cước công dân cho Bùi Minh N. Công ty cổ phần taxi Trung Thành và anh N không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) hộp giấy dạng khối hình hộp chữ nhật được dán giấy niêm phong, kí hiệu “QT1”, niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ kí cùng tên của Hoàng Xuân Phú và Phạm Tuấn Mạnh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì được dán kín, kí hiệu “QT2”, niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ kí cùng tên của Hoàng Xuân Phú và Phạm Tuấn Mạnh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì được dán kín, kí hiệu “KX”, niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ kí cùng tên của Phạm Hữu Nam và Thân Văn Lâm, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì được dán kín, kí hiệu “KT”, niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ kí cùng tên của Phạm Hữu Nam và Thân Văn Lâm, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định. Kết quả giám định xác định là ma túy, đây là vật chứng của vụ án, là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 (một) túi xách da màu nâu nhãn hiệu "LV" có quai xách và khóa kéo; 01 (một) chiếc quần dài dạng quần ngủ, là vật chứng liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số Imei 1: 868.476.033.171.193; Imei 2: 868.476.033.171.185, máy đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei: 354.198.101.204.588, máy đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra. Xét thấy 2 chiếc điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc trong việc mua bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 (một) túi xách da màu tím; 01 (một) sổ hộ khẩu số 040.284.131 chủ hộ tên Vũ Đình T1; 01 (một) sổ tạm trú số 500.083.631 mang tên Nguyễn Thị T; 01 (một) chứng minh nhân dân số 122.139.930 mang tên Nguyễn Thị T. Xét thấy những giấy tờ,

tài sản này thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật TTHS; Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h, khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T tù “**Chung thân**”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2019.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy dạng khối hình hộp chữ nhật được dán giấy niêm phong, kí hiệu “QT1”, niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ kí cùng tên của Hoàng Xuân Phú và Phạm Tuấn Mạnh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì được dán kín, kí hiệu “QT2”, niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ kí cùng tên của Hoàng Xuân Phú và Phạm Tuấn Mạnh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì được dán kín, kí hiệu “KX”, niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ kí cùng tên của Phạm Hữu Nam và Thân Văn Lâm, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì được dán kín, kí hiệu “KT”, niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ kí cùng tên của Phạm Hữu Nam và Thân Văn Lâm, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) túi xách da màu nâu nhãn hiệu "LV" có quai xách và khóa kéo; 01 (một) chiếc quần dài dạng quần ngủ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số Imei 1: 868.476.033.171.193; Imei 2: 868.476.033.171.185, máy đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei: 354.198.101.204.588, máy đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T: 01 (một) túi xách da màu tím; 01 (một) sổ hộ khẩu số 040.284.131 chủ hộ tên Vũ Đình T1; 01 (một) sổ tạm trú số 500.083.631 mang tên Nguyễn Thị T; 01 (một) chứng minh nhân dân số 122.139.930 mang tên Nguyễn Thị T.

[3] Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc được niêm yết.

Án xử sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan thi hành án;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Gia Lương